

**Phụ lục XV
Appendix XV**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG
QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND
CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the
Minister of Finance)*

**NGUYỄN THỊ KHÁNH
TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 1411 /BC-2025
No.: 1411 /BC-2025

*TP.HCM, ngày 14 tháng 11 năm 2025
Ho Chi Minh City, November 14, 2025*

**BÁO CÁO
Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- YeaH1 Group Corporation.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: **NGUYỄN THỊ KHÁNH TRANG**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam / Vietnam**
- Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card, date of issue, place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ /*Contact address*:

- Điện thoại/ *Telephone*:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng / *Current position in the public company*: **Giám đốc Tài chính / Financial Director.**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund)*: **Không áp dụng / Not applicable.**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **YEG**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/Trading accounts having shares as mentioned at item 3:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership percentage of shares held before the transaction: **70.770 cổ phần, chiếm 0,0369% / 70,770 shares, accounting for 0.0369%.**

6. Số lượng cổ phiếu /chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented /donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Bán / To sale.**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares registered for trading: **35.300 cổ phiếu / 35,300 shares.**

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (bán)/Number of shares being traded (sell)

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap): **Bán / To sale.**

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ Number of shares traded: **35.300 cổ phiếu / 35,300 shares.**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value): **353.000.000 Đồng / VND 353,000,000.**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction: **35.470 cổ phiếu, chiếm 0,0185% / 35,470 shares, accounting for 0.0185%.**

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants *: **Không áp dụng / Not applicable**

11. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Khớp lệnh / Order matching.**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: **ngày 14/11/2025 / 14 November, 2025.**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): //

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Kính gửi / As per Dear;
- Lưu / Archived.

CÁ NHÂN BÁO CÁO/

REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

NGUYỄN THỊ KHANH TRANG